Trung tâm Công báo và Tin học
Văn phòng Ủy ban Nhân dân, Tỉnh Quảng Ngãi
07.11.2022 13:23:34 +07:00

Ký bởi: Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi
Cơ quan: Tỉnh Quảng Ngãi
Thời gian ký: 07/11/2022 10:34:39

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 189 /BC-UBND	*Quảng Ngãi, ngày 07 tháng 11 năm 2022*

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2022 của Chính phủ và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tháng 10, nhiệm vụ trọng tâm 02 tháng cuối năm 2022 của tỉnh Quảng Ngãi

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 01/NQ-CP NGÀY 08/01/2022 CỦA CHÍNH PHỦ

Trong tháng 10, UBND tỉnh tiếp tục bám sát các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết 01/NQ-CP ngày 08/01/2022 của Chính phủ, hướng dẫn của các Bộ ngành Trung ương và căn cứ tình hình thực tế địa phương, để tiếp tục triển khai nghiêm túc các kết luận của Tỉnh ủy, Nghị quyết của HĐND tỉnh, các chỉ thị, quyết định, kế hoạch của tỉnh đã ban hành.

Tập trung triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án, giải ngân vốn đầu tư công, phấn đấu giải ngân hết kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022; kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh; tập trung giải quyết công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, hỗ trợ tái định cư kịp thời, đúng quy định cho người dân, bảo đảm đúng pháp luật và hài hòa lợi ích của Nhà nước và người dân; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, có biện pháp bình ổn giá cả thị trường; đẩy mạnh chuyển đổi số góp phần thực hiện tốt công tác cải cách hành chính và cải thiện môi trường đầu tư; đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; triển khai kịp thời, có hiệu quả các chính sách hỗ trợ cho các đối tượng theo quy định, đảm bảo an sinh xã hội.

II. TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI, ĐẢM BẢO QUỐC PHÒNG - AN NINH THÁNG 10 VÀ 10 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

1. Lĩnh vực kinh tế

a) Sản xuất công nghiệp, đầu tư và xây dựng

- Chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 10 giảm 11,7% so với tháng trước[1] và giảm 7,9% so với cùng kỳ; các ngành công nghiệp cấp I đều có chỉ số sản xuất giảm, trong đó ngành công nghiệp khai khoáng giảm 12,3%; ngành công

[1] Nguyên nhân một số mặt hàng giảm mạnh như: sữa các loại giảm 59 nghìn lít do điều tiết sản xuất giảm cho phù hợp thị trường, sản phẩm lọc hóa dầu giảm 1.275 tấn do vận hành 105,8% công suất so với 106,4% tháng 9/2022; sắt, thép giảm 11.165 tấn do điều tiết sản xuất.

nghiệp chế biến, chế tạo giảm 11,6%; công nghiệp sản xuất và phân phối điện giảm 20,8%; hoạt động cung cấp nước, quản lý và xử lý rác thải, nước thải giảm 0,9%. Nguyên nhân sản xuất công nghiệp giảm so tháng trước chủ yếu do thời tiết trong tháng không thuận lợi, mưa lớn kéo dài, giá nguyên vật liệu tăng cao, nhiều ngành gặp khó khăn phải thu hẹp quy mô sản xuất, dẫn tới nhiều sản phẩm có sản lượng giảm.

- Tính chung 10 tháng chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 7,2%; một số sản phẩm tăng khá, như: Sản phẩm lọc hóa dầu tăng 7%; nước khoáng tăng 15%; sản phẩm may mặc tăng 21%; giày da tăng 11,5%; bia tăng 39%; bánh kẹo tăng 10,4%; tinh bột mì tăng 37,5%; điện sản xuất tăng 43,3%... Một số sản phẩm giảm, như: Sắt, thép giảm 1,1%; dăm gỗ nguyên liệu giấy giảm 32%...

b) Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

- Nông nghiệp:

+ *Về trồng trọt:* Trong vụ Hè - Thu, người dân đã sử dụng đúng cơ cấu giống lúa được cơ quan chức năng khuyến cáo; diện tích lúa vụ Hè – Thu ước đạt 35.184 ha, tăng 3,6% so với cùng kỳ; năng suất lúa vụ Hè - Thu đạt 57 tạ/ha, giảm 1,8 tạ/ha so với cùng vụ năm 2021[2]; sản lượng ước đạt 200.482 tấn, tăng 2,2%; sâu bệnh gây hại trên cây trồng, như: chuột, ốc bưu vàng, sâu cuốn lá nhỏ... với tổng diện tích là 5.412 ha.

Vụ mùa, đa số các loại cây hoa màu có biến động giảm (trừ lúa mùa); tính đến giữa tháng 10, gieo trồng ước đạt 1.247,5 ha lúa, tăng 9,7%; 1.048,48,3ha ngô, giảm 9,0%; 30,4 ha khoai lang, giảm 2,3%; 98,0 ha lạc, giảm 6,2%; 1.185,4 ha rau các loại, giảm 3,0%.

- *Về chăn nuôi:* Chăn nuôi trong tháng chuyển biến tích cực; nuôi lợn đang dần phục hồi do dịch tả lợn châu Phi về cơ bản đã được khống chế, không lây lan trên diện rộng nhưng tái đàn chậm do thiếu hụt nguồn con giống; đàn trâu giảm nhẹ so với cùng kỳ; trong tháng bệnh viêm da nổi cục ở trâu bò vẫn tiếp tục phát sinh ở nhiều địa phương; hiện nay, đang triển khai tiêm phòng dịch bệnh cho gia súc gia cầm.

- Lâm nghiệp: Diện tích rừng trồng tập trung ước đạt 4.002 ha, tăng 2,6% so với cùng kỳ; ước 10 tháng đạt 16.429 ha, tăng 4,7% so với cùng kỳ; sản lượng gỗ khai thác ước đạt 189.245 m^3, tăng 6,2%, lũy kế 10 tháng ước đạt 1.733.003 m^3, tăng 5,4%. Qua tổ chức tuần tra, kiểm tra và truy quét, đã phát hiện 12 vụ vi phạm Luật Bảo vệ và Phát triển rừng; tính chung 10 tháng phát hiện hiện 194 vụ, xảy ra 01 vụ cháy rừng.

---

[2] Năng suất lúa giảm do thời tiết nắng nóng kéo dài và vào thời điểm lúa trổ gặp mưa dông; bên cạnh đó, giá phân bón có thời điểm cao gấp 2 đến 3 lần so với cùng vụ năm trước nên ảnh hưởng đến việc đầu tư, chăm sóc cho cây lúa.

- Thủy sản: Sản lượng ước đạt 14.125 tấn, tăng 2,5% so với cùng kỳ. Lũy kế 10 tháng ước đạt 248.666 tấn, tăng 1,4%; trong đó, sản lượng khai thác ước đạt 241.717 tấn, tăng 1,5%; sản lượng nuôi trồng ước đạt 6.949 tấn, giảm 1,5%.

- Chương trình xây dựng nông thôn mới: Khẩn trương hoàn thiện thủ tục đầu tư và đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân các dự án thuộc Chương trình; ban hành Bộ tiêu chí nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025 và bộ tiêu chí nông thôn mới miền núi áp dụng trên địa bàn các xã miền núi giai đoạn 2021-2025; đẩy mạnh quảng bá, xúc tiến thương mại sản phẩm OCOP. Phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2022, nguồn vốn đối ứng ngân sách tỉnh; thành lập Hội đồng thẩm định xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021 -2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

c) Thương mại và dịch vụ

- *Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng* trong tháng ước đạt 5.494 tỷ đồng, giảm 0,8% so với tháng trước và tăng 42% so với cùng kỳ; tính chung 10 tháng ước đạt 53.736 tỷ đồng, tăng 24%.

- *Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)* tháng 10 tăng 0,19% so với tháng trước, tăng 3,38% so với cùng kỳ, bình quân 10 tháng tăng 3,15% so với cùng kỳ.

- *Kim ngạch xuất khẩu* tháng 10 ước đạt 196 triệu USD, tăng 0,2% so với tháng trước, tăng 40% so với cùng kỳ; lũy kế 10 tháng ước đạt 1.926 triệu USD, tăng 31%.

- *Kim ngạch nhập khẩu* tháng 10 ước đạt 396 triệu USD, tăng 11,3% so với tháng trước, tăng 88,7% so với cùng kỳ; lũy kế 10 tháng ước đạt 3.250 triệu USD, tăng 46,2% so với cùng kỳ.

- *Hoạt động vận tải (không kể vận tải đường sắt):* Doanh thu hoạt động vận tải, kho bãi ước đạt 349 tỷ đồng, tăng 105,1% so với cùng kỳ; lũy kế 10 tháng ước đạt 3.593 tỷ đồng, tăng 34,6%; trong đó: Doanh thu vận tải hành khách tăng 35,3%; doanh thu vận tải hàng hóa tăng 37,2%; doanh thu hoạt động kho bãi, dịch vụ hỗ trợ vận tải tăng 27,2%.

d) Đầu tư công: Tổng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 là 6.235 tỷ đồng, bao gồm: Vốn ngân sách địa phương 4.197 tỷ đồng[3], vốn ngân sách Trung ương 2.038 tỷ đồng[4]; ước giải ngân đến ngày 31/10/2022 là 4.098 tỷ đồng, đạt 91% so với kế hoạch Trung ương giao; đạt 65,7% so với kế hoạch vốn HĐND tỉnh giao (bằng 72,3% nếu không tính 03 Chương trình mục tiêu quốc

---

[3] Bao gồm: XDCB tập trung là 1.600 tỷ đồng, thu SDĐ là 2.218 tỷ đồng, thu từ sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước là 200 tỷ đồng, thu từ XSKT là 95 tỷ đồng và bội chi NSĐP 83,1 tỷ

[4] Trong đó: Vốn trong nước 1.419,425 tỷ đồng; vốn thực hiện 3 Chương trình MTQG 570,321 tỷ đồng; vốn nước ngoài 48,336 tỷ đồng.

gia), trong đó: Vốn ngân sách địa phương giải ngân 2.856 tỷ đồng, đạt 115,9% so với kế hoạch Trung ương giao và đạt 68,1% so với kế hoạch HĐND tỉnh giao; vốn ngân sách Trung ương giải ngân 1.241 tỷ đồng, đạt 78,2% so kế hoạch vốn giao đầu năm (1.148 tỷ đồng/1.468 tỷ đồng), đạt 61% so với kế hoạch giao nếu bao gồm 03 Chương trình mục tiêu quốc gia.

đ) Thu chi ngân sách

- Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh ước đạt 2.923 tỷ đồng[5]. Lũy kế thu 10 tháng ước đạt 25.928 tỷ đồng, tăng 41,5% so với cùng kỳ và bằng 106,7% dự toán năm; trong đó: Thu nội địa ước đạt 16.113 tỷ đồng[6], tăng 52,5%; thu hoạt động xuất nhập khẩu ước đạt 9.773 tỷ đồng, tăng 26,3%.

- Tổng chi ngân sách địa phương tháng 10 ước đạt 1.524 tỷ đồng; lũy kế chi 10 tháng ước đạt 10.790 tỷ đồng, tăng 22,6% so với cùng kỳ và bằng 64,7% dự toán năm.

e) Thu hút đầu tư và quản lý doanh nghiệp

- *Tình hình thu hút đầu tư nước ngoài (FDI):* Trong tháng không có dự án được cấp mới; lũy kế 10 tháng có 03 dự án FDI được cấp giấy chứng nhận đầu tư với tổng vốn đăng ký là 73,9 triệu USD[7].

- *Tình hình đầu tư trong nước:* Trong tháng có 04 dự án được cấp mới[8], với tổng vốn đăng ký 1.148 tỷ đồng, trong đó, có 03 dự án bất động sản theo hình thức đấu thầu. Lũy kế 10 tháng, có 31 dự án được cấp mới với tổng vốn đăng ký 9.721 tỷ đồng, 16 dự án bất động sản. Thời gian qua việc đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất được tổ chức triển khai theo đúng quy định; tuy nhiên, trong quá trình triển khai mỗi dự án chỉ có 1 nhà đầu tư quan tâm nộp hồ sơ.

- *Cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:* Số lượng doanh nghiệp thành lập mới trong tháng là 58 doanh nghiệp[9], tăng 100% so với cùng kỳ; lũy kế 10 tháng thành lập mới 640 doanh nghiệp, tăng 36,4%; tổng vốn đăng ký 4.189 tỷ đồng, tăng 53,2%; có 432 doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng hoạt động, tăng 31%; có 124 doanh nghiệp giải thể, giảm 30,7% so với cùng kỳ.

g) Tài nguyên môi trường

Tăng cường công tác vận động, tuyên truyền nâng cao nhận thức, ý thức, trách nhiệm của mỗi người dân, cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện nghiêm

---

[5] Thu nội địa ước đạt 2.193 tỷ đồng, thu hoạt động xuất nhập khẩu ước đạt 705 tỷ đồng.

[6] Thu từ nhà máy lọc dầu Dung Quất ước đạt 10.102 tỷ đồng, tăng 92% so với cùng kỳ.

[7] Đến nay, toàn tỉnh có 63 dự án đầu tư FDI còn hiệu lực, với tổng vốn đăng ký khoảng 1,9 tỷ USD

[8] (1) Dự án Nhà máy ván ghép thanh và viên nén gỗ; (2) Dự án Đầu tư và khai thác hạ tầng Khu dân cư kết hợp dịch vụ thể thao Hưng Thành Phát; (3) Dự án Khu đô thị Nam Phổ Minh; (4) Dự án Khu dân cư chỉnh trang Đông Nam thị trấn Châu Ổ.

[9] Trong đó: 06 Công ty cổ phần, 19 Công ty TNHH 2 thành viên trở lên, 32 Công ty TNHH MTV, 1 Doanh nghiệp tư nhân; chưa tính 31 chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh đăng ký thành lập mới.

túc các quy định hiện hành về bảo vệ môi trường đối với chất thải rắn. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về khoáng sản, nhất là công tác lập, phê duyệt quy hoạch khoáng sản; kiểm tra, việc chấp hành pháp luật đất đai trong quản lý, sử dụng đất đối với các tổ chức, cá nhân; tiếp tục công tác tổ chức kiểm tra, thẩm định chất lượng các phương án kỹ thuật; bản đồ địa hình; bản đồ địa chính khu đất các công trình đo đạc, chỉnh lý bản đồ địa chính khu đất, phục vụ công tác kiểm kê, lập phương án bồi thường, thu hồi đất, giao đất.

- Tiếp nhận và giải quyết 39 hồ sơ thu hồi, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất; cấp giấy chứng nhận 164 GCN/19 tổ chức/ 19 hồ sơ với tổng diện tích 56,7273 ha.

2. Lĩnh vực văn hóa - xã hội

a) Giáo dục và Đào tạo

Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023; ban hành Kế hoạch thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở trong năm học 2022-2023; tổ chức thành công Kỳ thi chọn đội tuyển tham dự kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia năm học 2022-2023; triển khai hội thi giáo viên dạy giỏi các cấp; nhiệm vụ quản lý chất lượng năm học 2022-2023; nhiệm vụ giáo dục chính trị và công tác học sinh, công tác tư vấn tâm lý cho học sinh năm học 2022-2023; tăng cường công tác phòng, chống đuối nước cho trẻ em, học sinh.

b) Y tế, chăm sóc sức khỏe Nhân dân

Tổ chức tốt công tác khám, chữa bệnh tại các tuyến; công tác truyền thông giáo dục sức khỏe được duy trì thường xuyên bằng nhiều hình thức; chất lượng khám, chữa bệnh từng bước được nâng cao, cơ bản đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh của nhân dân; triển khai công tác phòng, chống dịch Covid-19, sốt xuất huyết[10] và các dịch bệnh khác; triển khai các nội dung hướng dẫn công tác vệ sinh môi trường, vệ sinh cá nhân phòng, chống dịch bệnh trong mùa mưa bão; công tác tiêm chủng mở rộng được duy trì thực hiện tại 100% xã, phường, thị trấn, đảm bảo chất lượng, không có tai biến sau tiêm chủng; công tác truyền thông giáo dục sức khỏe được duy trì thường xuyên.

c) Lao động, Thương binh và Xã hội

Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do Covid-19 tại các huyện, thị xã, thành phố; thẩm định hồ sơ, giải quyết cho 144 trường hợp hưởng chế độ trợ cấp theo quy định; thực hiện việc giải quyết các chế độ trợ cấp đối với người tham gia kháng chiến; tiếp nhận và xử lý 60 hồ sơ cấp phép lao động nước ngoài; triển khai Kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG trên địa bàn; thành

[10] Có 709 ca sốt xuất huyết, tăng 336 ca so với tháng trước.

lập Đoàn giám sát thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững; tổ chức Hội nghị triển khai Quyết định số 20/2022/QĐ-UBND ngày 01/6/2022 của UBND tỉnh với các huyện, thị xã, thành phố để thống nhất đơn vị chi trả chính sách trợ giúp xã hội hàng tháng và hỗ trợ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cộng đồng tại địa bàn các huyện, thị xã, thành phố; tổ chức đối thoại với viên chức, người lao động và đối tượng nuôi dưỡng tại Trung tâm công tác xã hội tỉnh.

d) Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- *Các hoạt động văn hóa, văn nghệ:* Tiến hành thăm dò khảo cổ tại khu vực nội thành di tích thành cổ Châu Sa; tổ chức các hoạt động Kỷ niệm 50 năm Ngày Giải phóng huyện Ba Tơ (30/10/1972-30/10/2022); triển khai thực hiện Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2022-2026; thực hiện buổi biểu diễn nghệ thuật phục vụ nhiệm vụ chính trị của ngành; biểu diễn văn nghệ tuyên truyền với chủ đề "An toàn giao thông 2022".

- *Các hoạt động thể dục, thể thao:* Phối hợp tổ chức Hội thi thể thao người cao tuổi; Giải bóng đá nữ công nhân, viên chức lao động tỉnh Quảng Ngãi lần thứ I năm 2022; tham gia Giải Điền kinh và Bơi Người khuyết tật toàn quốc đạt 02 huy chương vàng, 01 huy chương đồng.

- *Lĩnh vực du lịch:* Tổng lượt khách ước đạt 20.000 lượt người, giảm 80% so với tháng 9 và tăng gấp 20 lần so với cùng kỳ; doanh thu ước đạt 25 tỷ đồng, giảm 67% so với tháng 9 và tăng 2,3 lần so với cùng kỳ; lũy kế 10 tháng, tổng lượt khách ước đạt 568.000 lượt người, doanh thu ước đạt 573 tỷ đồng.

đ) Thông tin, truyền thông và Phát thanh truyền hình

Tổ chức tuyên truyền diễn tập ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân tỉnh Quảng Ngãi năm 2022; hội thi tuyên truyền cải cách hành chính; ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2022; tổ chức Hội thi tuyên truyền cải cách hành chính năm 2022 bằng hình thức sân khấu hóa với sự tham gia của 13 đoàn đến từ 13 huyện, thị xã, thành phố; chỉ đạo thực hiện đẩy mạnh triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị lập kế hoạch Phát triển chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số và kinh tế số, xã hội số năm 2023; triển khai sôi nổi các hoạt động hưởng ứng ngày Chuyển đổi số quốc gia.

e) Khoa học và Công nghệ

Theo dõi, quản lý 35 nhiệm vụ khoa học - công nghệ; trong đó có 09 nhiệm vụ cấp nhà nước; 23 nhiệm vụ cấp tỉnh chuyển tiếp từ năm 2021 sang; 01 nhiệm vụ KH&CN về quỹ gen giai đoạn 2021-2025; 02 nhiệm vụ cấp cơ sở; thực hiện thẩm định công nghệ, thiết bị cho 05 dự án; tổ chức khảo sát, hướng dẫn 01 doanh nghiệp tham gia Chương trình chuyển giao, đổi mới công nghệ, phát triển thị trường khoa học - công nghệ và doanh nghiệp khoa học và công nghệ tỉnh Quảng Ngãi đến 2030; triển khai Kế hoạch Diễn tập

ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân năm 2022; tổ chức lớp tập huấn về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo cho đội ngũ tư vấn, hỗ trợ khởi nghiệp.

3. Lĩnh vực nội chính, đối ngoại và quốc phòng an ninh

a) Công tác thanh tra, khiếu nại, tố cáo

Tiếp tục thực hiện 05 cuộc thanh tra, kiểm tra kỳ trước chuyển sang, đang triển khai 01 cuộc thanh theo kế hoạch và 03 cuộc thanh tra đột xuất; phát hiện sai phạm với tổng số tiền 1.131 triệu đồng, đã kiến nghị nộp ngân sách Nhà nước 968 triệu đồng, kiến nghị xử lý khác 162 triệu đồng cùng nhiều biện pháp khắc phục, chấn chỉnh khác; trong tháng, đã tiếp 31 lượt/45 người/30 vụ việc, có 02 đoàn đông người; tiếp nhận 107 đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, trong đó có 54 đơn đủ điều kiện xử lý[11].

b) Công tác tư pháp

Thẩm định 07 lượt văn bản quy phạm, 01 đề nghị xây dựng nghị quyết; tiếp nhận yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp 964 trường hợp; trả phiếu lý lịch tư pháp cho 928 trường hợp; thực hiện 43 vụ việc trợ giúp pháp lý; thực hiện nhiệm vụ xây dựng cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp tại địa phương; ban hành Kế hoạch số triển khai thực hiện Đề án "Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản QPPL giai đoạn 2022-2027".

c) Công tác Nội vụ

Ban hành Quyết định số 35/2022/QĐ-UBND quy định phân cấp, quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế công chức và số lượng người làm việc trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh Quảng Ngãi; tổ chức kỳ thi tuyển dụng công chức năm 2022 theo Kế hoạch; công bố kết quả tuyển dụng công chức, viên chức. Tiếp tục triển khai thực hiện các nội dung thực hiện cải cách thủ tục hành chính; thường xuyên theo dõi, đôn đốc và phối hợp xử lý các tiêu chí, số liệu đánh giá của các Bộ chỉ số; công tác bổ nhiệm, điều động được thực hiện theo đúng quy định.

d) Công tác Ngoại vụ

Hướng dẫn, quản lý 03 đoàn với 15 lượt khách nước ngoài đến làm việc tại tỉnh; tiếp nhận, làm thủ tục cử 01 đoàn, gồm 07 cán bộ, công chức, người lao động đi công tác nước ngoài; triển khai thực hiện có hiệu quả công tác thông tin đối ngoại; thu thập thông tin về nhu cầu kết nối, hợp tác của các công ty, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, nhằm hỗ trợ thực hiện các hoạt động quảng bá địa phương, xúc tiến thu hút đầu tư, thương mại, mở rộng quan hệ đối ngoại... Tiếp tục công tác vận động viện trợ, thu hút nguồn lực nước ngoài vào tỉnh; thực hiện tốt công tác bảo hộ ngư dân, tàu thuyền.

đ) Quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội

---

[11] 07 đơn khiếu nại, 06 đơn tố cáo, 41 đơn kiến nghị, phản ánh.

Thực hiện kịp thời, hiệu quả công tác bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội; triển khai đồng bộ các biện pháp phòng ngừa, kết hợp với đấu tranh triệt phá, điều tra, xử lý các loại tội phạm và tệ nạn xã hội; chủ động phát hiện, kịp thời xử lý các vụ việc phức tạp không để hình thành các điểm nóng về an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh; toàn tỉnh đã xảy ra 19 vụ tai nạn giao thông, chết 03 người, bị thương 21 người, thiệt hại tài sản trị giá khoảng 54 triệu đồng.

Tóm lại: Tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh trong tháng 10 đạt được một số kết quả khả quan: Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng, kim ngạch xuất nhập khẩu, doanh thu hoạt động vận tải đều tăng mạnh so với cùng kỳ; nhu cầu thị trường có xu hướng hồi phục và ổn định, các doanh nghiệp trên địa bàn khắc phục khó khăn và đang nỗ lực mở rộng sản xuất; giá cả nhìn chung tương đối bình ổn, không xảy ra hiện tượng khan hiếm hàng hóa, đáp ứng tốt nhu cầu tiêu dùng của người dân; các hoạt động kinh doanh dịch vụ, các dịch vụ lưu trú, ăn uống, du lịch, lữ hành và dịch vụ tiêu dùng tăng mạnh. Sản xuất nông nghiệp có những kết quả tích cực, năng suất đạt khá, thời tiết thuận lợi trồng rừng, khai thác thủy sản dần ổn định. Thu ngân sách đạt khá cao, giải ngân vốn đầu tư công cao, doanh nghiệp thành lập mới tăng, số doanh nghiệp giải thể giảm mạnh. Công tác an sinh, phúc lợi xã hội được quan tâm thực hiện. Quốc phòng, an ninh được tăng cường, trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

Bên cạnh những kết quả đạt được, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh còn gặp nhiều khó khăn, như: Thời tiết diễn biến phức tạp, xuất hiện nhiều đợt mưa, bão lớn gây thiệt hại cho sản xuất nông nghiệp, ảnh hưởng đến đời sống Nhân dân; chỉ số sản xuất công nghiệp giảm so với tháng trước và so với cùng kỳ, thu hút đầu tư trong nước và nước ngoài chậm...

II. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRONG 2 THÁNG CUỐI NĂM 2022

Để thực hiện hoàn thành nhiệm vụ công tác trong 02 tháng cuối năm 2022, các ngành, địa phương trong tỉnh cần tiếp tục bám sát và triển khai thực hiện kịp thời chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; các nội dung chỉ đạo, hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương; triển khai thực hiện Quyết định, Chỉ thị của UBND tỉnh, trong đó, tập trung vào một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Tập trung thực hiện quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, tổ chức và điều hành hiệu quả tài chính - ngân sách; rà soát các chỉ tiêu chưa đạt kế hoạch, các lĩnh vực còn tồn tại, hạn chế, khắc phục những khó khăn, vướng mắc để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2022.

2. Chuẩn bị đầy đủ các nội dung trình Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và HĐND tỉnh tại kỳ họp thường lệ cuối năm 2022, đảm bảo chất lượng và

tiến độ; trong đó, tập trung xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023.

3. Rà soát, tập trung triển khai thực hiện hoàn thành tất cả các nhiệm vụ trong Chương trình công tác Quý IV/2022, cả năm 2022 và các nhiệm vụ phát sinh theo đúng tiến độ và chất lượng; xây dựng Chương trình công tác năm 2023.

4. Tăng cường công tác quản lý thu ngân sách nhà nước năm 2022 trên địa bàn tỉnh, phấn đấu thu ngân sách đạt kết quả cao nhất so với kế hoạch; tập trung thực hiện quyết liệt Quyết định số 58/QĐ-UBND ngày 19/01/2022 của UBND tỉnh về Kế hoạch thực hiện công tác đấu giá quyền sử dụng đất đối với các dự án thu tiền sử dụng đất năm 2022.

5. Tập trung thực hiện các giải pháp, biện pháp để giải ngân các nguồn vốn đã được giao, nhất là các nguồn vốn ngân sách trung ương, vốn kéo dài năm 2021 sang năm 2022, đảm bảo đến ngày 31/12/2022 giải ngân đạt 100% kế hoạch vốn. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm và Tiểu dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng đường cao tốc Bắc - Nam phía Đông, đoạn qua địa bàn tỉnh; dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

6. Tổ chức triển khai thực hiện theo đúng kế hoạch, hiệu quả 03 Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 và năm 2022, gồm: Xây dựng nông thôn mới, Giảm nghèo bền vững, Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

7. Tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện các bước theo quy trình để sớm hoàn thiện Quy hoạch tỉnh Quảng Ngãi thời kỳ 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2050, trình cấp có thẩm quyền xem xét cho ý kiến để trình Thủ tướng.

8. Thực hiện quyết liệt các giải pháp để thúc đẩy tăng trưởng ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản, phấn đấu đạt và vượt kế hoạch được giao. Tăng cường kiểm soát chặt chẽ dịch bệnh trên gia súc, gia cầm.

Triển khai hiệu quả kế hoạch phòng, chống lụt, bão, tìm kiếm cứu nạn, giảm nhẹ thiên tai năm 2022; thường xuyên kiểm tra các chủ hồ, đập trong việc thực hiện công tác phòng, chống lụt, bão, đảm bảo an toàn đập, phương án ứng phó tình huống khẩn cấp đập, hồ chứa thủy điện, công tác vận hành của các nhà máy thủy điện trên địa bàn tỉnh từ nay đến hết mùa mưa lũ năm 2022.

9. Thực hiện đồng bộ các chính sách an sinh xã hội, trong đó, lưu ý các giải pháp, chính sách giải quyết việc làm cho người lao động; hỗ trợ người lao động vay vốn giải quyết việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm; hỗ trợ lãi suất vay cho doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh theo Nghị định số 31/2022/NĐ-CP ngày 20/5/2022 của Chính phủ.

10. Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả chương trình phòng, chống dịch Covid-19; triển khai kịp thời các chính sách ưu đãi và hỗ trợ cho các đối tượng bị ảnh hưởng dịch Covid-19 theo quy định; tăng cường tiêm phòng vắcxin Covid-19.

11. Tăng cường công tác bảo đảm trật tự an toàn xã hội, an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh; nắm bắt tình hình, đấu tranh phòng chống các loại tội phạm, bảo đảm an ninh, quốc phòng, trật tự an toàn xã hội./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- Bộ Tư lệnh Quân Khu V;
- Vụ III Văn phòng TW Đảng tại Đà Nẵng;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các cơ quan chuyên trách giúp việc Tỉnh ủy;
- VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban ngành, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh;
- Các cơ quan TW trên địa bàn;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- VPUB: C, PCVP, các phòng, ban, đơn vị, CBTH;
- Lưu: VT,KTTHphap636.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Võ Phiên

MỘT SỐ CHỈ TIÊU KINH TẾ CHỦ YẾU THÁNG 10 NĂM 2022

(Kèm theo Báo cáo số 189 /BC-UBND ngày 07 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2022	Ước TH tháng 10/2022	Lũy kế 10 tháng đầu năm 2022	% TH lũy kế so với cùng kỳ 2021	% TH lũy kế so với KH năm 2022
1. Nông nghiệp						
- Tổng diện tích lúa Hè - Thu	Ha	34.717		35.184	103,6	101,3
2. Ngư nghiệp						
- Sản lượng thuỷ sản đánh bắt	Tấn	265.000	13.461	241.717	101,5	91,2
3. Công nghiệp						
* Chỉ số sản xuất ngành công nghiệp	Tỷ đồng	103,0	134,3		107,2	
**** Một số sản phẩm chủ yếu:***						
- Thủy sản chế biến	Tấn	11.200	886	8.879	107,7	79,3
- Bánh kẹo các loại	Tấn	12.000	895	8.568	110,4	71,4
- Sữa các loại trên địa bàn tỉnh	1.000 lít	90.000	6.174	66.313	92,0	73,7
- Bia các loại	1.000 lít	170.000	14.249	140.407	139,1	82,6
- Nước khoáng	1.000 lít	120.000	6.979	77.991	115,1	65,0
- Sản phẩm lọc dầu	Tấn	6.900.000	538.184	5.432.399	107,0	78,7
- Phân hóa học	Tấn	31.000	2.215	23.711	103,7	76,5
- Gạch nung các loại	1.000 viên	450.000	35.209	339.194	104,2	75,4
- Đá xây dựng các loại	1.000 m^3	1.400	92,544	1.188,717	106,9	84,9
- Tinh bột mỳ trên địa bàn tỉnh	Tấn	55.000	4.667	32.819	137,5	59,7
- Sản phẩm may mặc	1.000 chiếc	15.000	957	9.892	121,0	65,9
- Điện sản xuất	Triệu kw/h	1.450	178	1.041	143,3	71,8
- Điện thương phẩm	Triệu kw/h	2.250	186	1.894	98,5	84,2
- Nước máy thương phẩm	1.000 m^3	17.000	1.261	13.002	104,0	76,5
- Dăm gỗ nguyên liệu giấy	Tấn	1.200.000	42.491	945.111	68,1	78,8
- Cuộn cảm	1.000 cái	130.000	13.844	111.348	89,6	85,7
- Giày da các loại	1.000 đôi	13.500	1.413	11.332	111,5	83,9
- Sợi bông	Tấn	50.000	4.155	39.863	101,2	79,7
- Thép xây dựng	1.000 tấn	5.500	497,3	4.500	98,9	81,8
4. Thương mại						
- Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ	Tỷ đồng	55.000	5.494	53.736	123,9	97,7
- Kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	1.860	196,8	1.926,2	131,0	103,6
** Mặt hàng XK chủ yếu*						
+ Thuỷ sản	"	22	3,0	24,9	132,2	113,1
+ Tinh bột mỳ	"	130	11,5	113,9	106,5	87,6
+ Đồ gỗ	"	5	0,3	5,0	108,9	99,5
+ Dăm gỗ nguyên liệu giấy	"	175	13,1	147,2	100,6	84,1
+ May mặc	"	70	12,6	96,4	156,2	137,8
+ Hàng thực phẩm chế biến	"	5	0,5	5,0	131,1	99,2
+ Sản phẩm cơ khí	"	100	7,8	115,2	172,0	115,2
+ Dầu FO	"	85	8,1	97,6	145,8	114,9

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2022	Ước TH tháng 10/2022	Lũy kế 10 tháng đầu năm 2022	% TH lũy kế so với cùng kỳ 2021	% TH lũy kế so với KH năm 2022
+ Sơ, sợi dệt các loại, vải	"	180	10,4	134,9	92,8	75,0
+ Giày da các loại	"	160	19,4	176,4	136,0	110,2
+ Thép	"	600	86,5	732,5	155,1	122,1
+ Hàng hoá khác (cuộn cảm, thiết bị, hệ thống điều phối khí xả, bọc đệm ghế, đệm lò xo, bộ phận của ghế, bộ dây điện, bộ dây nguồn, nệm mút)	"	328	23,6	277,2	112,4	84,5
- Kim ngạch nhập khẩu	Triệu USD	2.730	396,1	3.250,6	146,2	119,1
** Mặt hàng NK chủ yếu*						
+ Máy móc, phụ tùng thay thế	"	120	5,5	90,1	87,5	75,1
+ Sắt thép	"	1.500	160,7	1.535,2	142,5	102,3
+ Dầu thô	"	660	199,5	1.216,9	174,4	184,4
+ Vải và nguyên phụ liệu may mặc	"	260	18,0	250,5	121,7	96,4
+ Bông các loại	"	140	10,9	127,3	110,1	90,9
+ Nguyên liệu, hương liệu, vật liệu sản xuất bia, sữa, bánh kẹo	"	4	0,4	3,3	118,9	83,4
+ Khác	"	46	0,9	27,3	133,0	59,3
5. Thu - Chi ngân sách						
- Tổng thu ngân sách trên địa bàn	Tỷ đồng	24.293	2.923	25.928	141,5	106,7
Trong đó: - Thu nội địa	"	16.710	2.193	16.113	152,5	96,4
+ Trg đó: Thu từ NM lọc dầu	"	*7.935*	*1.534*	*10.102*	*192,0*	*127,3*
- Thu hoạt động XNK	"	7.500	705	9.773	126,3	130,3
- Tổng chi ngân sách địa phương	"	17.471	1.523	10.790	122,6	61,8